

Hội thảo: “Các lý thuyết kinh tế chính trong bối cảnh phát triển của thế giới và những vấn đề rút ra cho Việt Nam”

Trong 2 ngày (22 - 23-01-2010) tại Tuần Châu - Hạ Long, Quảng Ninh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Kinh tế quốc dân và Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề: “Các lý thuyết kinh tế chính trong bối cảnh phát triển mới của thế giới và những vấn đề rút ra cho Việt Nam”. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế trân trọng giới thiệu bài tổng thuật về Hội thảo.

Mục đích của Hội thảo tập trung thảo luận về cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng đến Việt Nam, trên cơ sở đó rút ra các kiến nghị đối với đường lối phát triển của Việt Nam; đồng thời thấy rõ hơn vai trò của học thuyết Mác mà trong một thời gian dài vắng bóng ở các nước phương Tây, nay lại được nhiều người quan tâm, nhiều người tìm đọc. Mặt khác, hội thảo cũng là cơ hội để nghiên cứu sâu, đánh giá kỹ các giá trị của học thuyết Mác, mà trong nhìn nhận, đánh giá và xử lý, chúng ta có lúc đã nhận thức chưa thật thỏa đáng; bên cạnh đó cũng nhận thức rõ hơn các học thuyết kinh tế hiện đại, bởi khách quan mà nói, lý luận của Keynes và chủ nghĩa Tự do mới đã dẫn dắt những điều chỉnh lớn trong khuôn khổ CNTB, cứu nguy cho hình thái kinh tế-xã hội này khỏi những giai đoạn trầm trọng nhất. Trên thực tế, trong và sau khủng hoảng, người ta cũng đang nói rất nhiều về sự trở lại của lý thuyết Keynes hay sự sửa đổi chủ nghĩa Tự do mới. Chính vì vậy, lý thuyết kinh tế của Mác, lý thuyết Keynes và chủ nghĩa Tự do mới là 3 lý thuyết chính được lựa chọn để phân tích trong Hội thảo này. Qua đó, để khẳng định rằng sự kiên định chủ nghĩa Mác cũng là để tiếp thu các tinh hoa trí tuệ thế giới, hướng tới kiến nghị với Đảng và Nhà nước những đề xuất thiết thực cho việc hoạch định đường lối phát triển đất nước.

Hội thảo đã diễn ra trong không khí sôi nổi, nghiêm túc và thẳng thắn, với tập hợp 116 bài tham luận của các nhà khoa học tiêu biểu của các thế hệ về lý luận kinh tế, hơn 200 đại biểu tham dự là đại diện lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ, các thành viên Hội đồng Lý luận trung ương, các chuyên gia kinh tế và các nhà khoa học trong cả nước, có gần 40 ý kiến phát biểu tại hội trường. Với những số liệu vừa nêu, cùng những suy tư, trăn trở của các đại biểu cả trong và bên ngoài hội trường cho thấy chủ đề Hội thảo thực sự là “một vấn đề lớn” không chỉ đối với Việt Nam, mà còn là “vấn đề thời đại” đang nhận được sự quan tâm sâu sắc của tất cả những ai quan tâm tới xu hướng phát triển của thế giới nói chung, phát triển kinh tế của đất nước nói riêng, trong bối cảnh cả thế giới đang “vật lộn” với khủng hoảng - cuộc khủng hoảng được coi là lớn nhất trong lịch sử phát triển của nhân loại.

Chủ đề Hội thảo đã được tiếp cận, phân tích dưới nhiều góc độ khác nhau, nhưng nổi bật và chiếm phần lớn thời gian tranh luận là 3 lý thuyết kinh tế chính (học thuyết kinh tế của C.Mác, lý luận của J.Keynes, chủ nghĩa Tự do mới) và việc vận dụng các lý thuyết này. Xoay quanh các nhóm vấn đề được thảo luận, các ý kiến tranh luận tại hội thảo đã đi đến một sự thống nhất cao trên ba khía cạnh:

Thứ nhất, mặc dù có những thăng trầm nhất định, nhưng lý thuyết kinh tế của C.Mác đã và đang chứng tỏ giá trị khoa học đích thực của nó. Đặc biệt, qua khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay, thêm một lần nữa nhân loại nhận thức rõ hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn "sức sống" của học thuyết Mác.

Thứ hai, các lý thuyết kinh tế là kết tinh của trí tuệ nhân loại, không ngừng được hoàn thiện qua thực tiễn vận dụng trong từng giai đoạn phát triển và với những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng quốc gia, dân tộc.

Thứ ba, lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại xét đến cùng là lịch sử của những kiểm nghiệm thực tiễn các tư tưởng kinh tế và sự lựa chọn mô hình kinh tế, sự phát triển kinh tế của Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Do vậy, tìm tòi, chất lọc để hình thành *nền tảng lý luận kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển đất nước* (chủ thuyết phát triển đất nước) đó là sự lựa chọn sáng suốt và hiệu quả.

Qua thảo luận, các khía cạnh nhận thức nêu trên được nhìn nhận như sau:

Về nhận thức: "*Lý thuyết kinh tế của C.Mác đã và đang chứng tỏ giá trị khoa học đích thực. Đặc biệt, qua khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay, thêm một lần nữa, nhân loại nhận thức rõ hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn "sức sống" của học thuyết này*". Phần lớn các ý kiến tại Hội thảo và trong các tham luận gửi tới Hội thảo đều thống nhất thừa nhận và khẳng định rằng có rất nhiều vấn đề hiện nay đã được C.Mác phân tích, dự báo trong các nghiên cứu của mình và cũng có nhiều mối liên hệ giữa cuộc khủng hoảng kinh tế hiện tại với những phát hiện của C.Mác, đặc biệt là trong tác phẩm "Bộ Tư bản". Qua cuộc khủng hoảng hiện nay, chúng ta có thể thấy được những tư tưởng của Mác về khủng hoảng, chẳng hạn Mác đã từng khẳng định rằng: khủng hoảng kinh tế có thể xảy ra ở một hay toàn bộ các khâu của quá trình tái sản xuất. Đó là sự rối loạn trong sản xuất, lưu thông hay

phân phối. Có những cuộc khủng hoảng bộ phận xảy ra do mất cân đối trong sản xuất của một ngành nào đó, mà một trong những hình thức là sản xuất thừa tư bản cố định hay sản xuất thừa tư bản lưu động, do nền sản xuất TBCN chỉ nhằm mục đích chiếm đoạt thật nhiều lao động thặng dư bằng cách sản xuất với quy mô lớn, mà không tính đến giới hạn của thị trường.

Khi khủng hoảng bao trùm những vật phẩm buôn bán chủ yếu thì sẽ trở thành một cuộc tổng khủng hoảng, nghĩa là sản xuất thừa ít nhiều có tính phổ biến trên toàn bộ thị trường. Một bên là hàng hóa không bán được, bên kia là những nhà tư bản phá sản và công nhân thất nghiệp chịu cảnh thiếu thốn.

Nhưng thừa hàng hóa chứ không phải thừa sản phẩm. Thừa hàng hóa có tính chất tương đối, thừa so với nhu cầu có khả năng thanh toán, chứ không phải thừa tuyệt đối. Xét nhu cầu tuyệt đối thì nền sản xuất TBCN cũng sản xuất không đủ. Giới hạn sản xuất của CNTB là lợi nhuận cho các nhà tư bản, chứ tuyệt nhiên không phải là nhu cầu của những người sản xuất. Sản xuất thừa sản phẩm và sản xuất thừa hàng hóa - đó là hai điều hoàn toàn khác nhau¹.v.v...

Đồng thời, Mác cũng chỉ rõ: biểu hiện cụ thể của khủng hoảng rất đa dạng. Có thể đó là: (i) tắc trở trong việc mua và bán; (ii) mất cân đối trong sản xuất; (iii) rối loạn hệ thống tín dụng; (iv) vi phạm quy luật về lưu thông tiền tệ; (v) mất cân đối giữa sản xuất và nhu cầu có khả năng thanh toán; (vi) xây dựng nhà ở không theo đơn đặt hàng mà chạy theo thị trường và mang tính chất đầu cơ; (vii) những chứng khoán không đại biểu cho tư bản thực tế, không có bảo đảm ngày càng được phát hành nhiều hơn.

Những biểu hiện trên dù mới chỉ được nêu rất sơ lược, nếu đem so sánh với các cuộc khủng hoảng đã xảy ra, sẽ thấy tuy có những chi tiết cụ thể khác nhau, nhưng về

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghen, toàn tập, T. 26, phần II, tr. 732-776, Nxb CTQG, HN.

nguyên lý thì vẫn đúng. Cái gọi là khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay, nổ ra đầu tiên ở Hoa Kỳ, bởi bong bóng nhà ở do tín dụng dưới chuẩn được cấp quá dễ dãi và nghiệp vụ "chứng khoán hóa", có thể tương ứng với điểm (iii), điểm (vi) và điểm (vii) nêu trên. Như vậy, rõ ràng là có nhiều mối liên hệ giữa cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay với lý thuyết kinh tế của C.Mác, nghĩa là học thuyết Mác mang giá trị khoa học thực sự và nó trường tồn cùng thời gian. Vấn đề chỉ là ở chỗ chúng ta có nhận thức đúng và vận dụng phù hợp trong từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể hay không?

Về nhận thức: "*Các lý thuyết kinh tế là kết tinh của trí tuệ nhân loại, không ngừng được hoàn thiện qua thực tiễn vận dụng trong từng giai đoạn phát triển và với những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng quốc gia, dân tộc*". Các ý kiến tranh luận tại hội trường cũng như qua tổng quan nội dung của các tham luận cho thấy: sự xuất hiện các lý thuyết kinh tế là nhằm tìm kiếm, giải thích và vận dụng những quy luật kinh tế khách quan vào đời sống kinh tế - xã hội, nhằm nâng cao phúc lợi cho con người. Tuy nhiên, mỗi lý thuyết thường được xây dựng trên một tập hợp các giả thuyết mà trong thực tế với mỗi nền kinh tế, các giả thuyết này không hoàn toàn được đáp ứng. Điều đó, có nghĩa rằng sẽ khó có một lý thuyết mang tính khả dụng đối tất cả các quốc gia tại mọi thời kỳ hay giai đoạn phát triển. Thực tế lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại cũng đã chỉ ra rằng, quá trình phát triển kinh tế của nhân loại là sự kiểm nghiệm, thay thế hay hòa trộn giữa các lý thuyết kinh tế và xét đến cùng đó là sự thay thế hay "hòa trộn hay kết hợp" lẫn nhau ở những mức độ khác nhau của hai yếu tố cơ bản là *thị trường* và *nhà nước*. Nếu những tư tưởng kinh tế của các nhà kinh tế học tư sản cổ điển Anh (William Petty, Adam Smith, Davit Ricacdo) hoàn toàn phù hợp với bối cảnh của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất khi mà nhà nước tư sản mới thoát ly khỏi chế độ phong kiến, đã xây dựng cơ sở lý luận, góp phần

giải phóng và "tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại"², thì lý thuyết Keynes lại thực sự hữu ích trong bối cảnh hậu khủng hoảng 1929-1933 với việc nhấn mạnh/đề cao vai trò cần thiết và sự can thiệp của nhà nước, nhằm điều tiết sự phát triển của nền kinh tế thông qua chính sách tài khóa tích cực và chính sách tiền tệ (ở một mức độ giới hạn hơn), đã giúp cho các nền kinh tế tư bản vượt qua suy thoái và có được tốc độ tăng trưởng cao trong hơn 3 thập kỷ. Tuy nhiên, lý thuyết Keynes cũng bao hàm cả những hạn chế, đó là việc đánh giá thấp khả năng tự điều chỉnh của thị trường, tuyệt đối hóa vai trò của tổng cầu, không lường hết được các hậu quả của chính sách tài khóa mở rộng và nói lỏng tiền tệ kéo dài. Hệ quả thực tế của những hạn chế này là các nền kinh tế tư bản đã rơi vào khủng hoảng đi đôi với lạm phát cao vào những năm 1970-1980, tạo điều kiện cho lý thuyết Tự do mới xuất hiện và trở thành cương lĩnh, động lực thúc đẩy thị trường. Với tư tưởng đề cao tự do cá nhân, pháp trị và tuyệt đối hóa chính sách tiền tệ, Hayek và những nhà kinh tế học theo trường phái này đã tạo dựng nền tảng lý luận cho việc vận hành các nền kinh tế phương Tây, mà điển hình là kinh tế Mỹ, Anh trong suốt 3 thập kỷ qua với khẩu hiệu "*nhà nước yếu, thị trường mạnh*", khuyến khích tối đa các hoạt động của các chủ thể kinh tế dưới sự điều tiết tự phát của các quy luật kinh tế khách quan, sự can thiệp của chính phủ là khá hạn chế, việc giám sát đối với các định chế tài chính là rất yếu. Những chính sách này cộng với những tiến bộ của công nghệ đã tạo nên sự phát triển bùng nổ của thị trường toàn cầu trong gần 3 thập kỷ. Tuy nhiên, những "lỗ hổng" của nó đã dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay, bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng cho vay dưới chuẩn tại Mỹ. Bởi vậy mà lịch sử phát triển kinh

2. C.Mác và Ph.ăngghen, toàn tập, T. 4, Nxb CTQG, HN, tr 603.

tế cũng đã ghi nhận cả những thành công, thất bại, cũng như những biến thái điều chỉnh của những chủ thuyết này. Tuy nhiên, lý thuyết kinh tế chính thống cho sự phát triển nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng dường như vẫn chưa định hình một cách rõ ràng. Nhân loại vẫn đang phải tiếp tục tìm kiếm và hoàn thiện nền tảng lý luận kinh tế cho sự phát triển của mình. Như vậy Hội thảo này diễn ra cũng là nhằm thực hiện phần nào trong những bước đi đó.

Về nhận thức: "*Lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại xét đến cùng là lịch sử của những kiểm nghiệm thực tiễn các tư tưởng kinh tế và sự lựa chọn mô hình kinh tế; sự phát triển kinh tế của Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Do vậy, tìm tòi, chất lọc để hình thành nền tảng lý luận kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển đất nước (chủ thuyết phát triển đất nước) đó là sự lựa chọn sáng suốt và hiệu quả*", đã được toàn thể các đại biểu tham dự Hội thảo nhất trí cao, bởi qua thực tiễn 25 năm đổi mới đất nước, với những thành tựu nhiều mặt mà Việt Nam đã đạt được, cho thấy sự đúng đắn và sáng tạo trong nhận thức và hành động của Đảng và Nhà nước ta trong việc lựa chọn chiến lược phát triển đất nước - phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là sự lựa chọn thực sự sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam và kiên định mục tiêu cách mạng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã theo đuổi "*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*".

Kinh nghiệm 25 năm đổi mới thành công của Việt Nam đã cho thấy, trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, *một mặt*, phải khai thác triệt để những điểm mạnh vốn có của cơ chế thị trường, tạo lập và phát triển đồng bộ các thị trường, đặc biệt phải không ngừng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, cần mạnh dạn

loại bỏ những luận điểm bất cập không còn phù hợp về mặt lý luận, bổ sung cho học thuyết của Mác bằng việc tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa của các lý thuyết kinh tế của thế giới. *Mặt khác*, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước trong điều kiện cơ chế thị trường chưa phát triển đầy đủ và đồng bộ, phải nâng cao vai trò điều tiết kinh tế của Nhà nước nhằm phân bổ nhanh chóng và hiệu quả các nguồn lực, khắc phục các khuyết tật của thị trường, thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

Ở đây, vấn đề hiệu quả của khu vực kinh tế nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước được nhiều tác giả đề cập. Nhìn chung, các ý kiến đều thống nhất rằng, cần thiết lập cơ chế kiểm soát hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước, đảm bảo khuôn khổ thể chế thị trường cho hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Tuy nhiên, cũng qua trải nghiệm thực tế, mô hình kinh tế mà nước ta theo đuổi vẫn còn nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ, nên cần nhiều kiểm nghiệm để hoàn thiện và phát triển cả về nhận thức lẫn thực tiễn. Do vậy, trong thời gian tới công tác lý luận vẫn cần phải tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề cốt lõi của đường lối phát triển kinh tế đất nước. Việc hoàn thiện mô hình kinh tế tổng quát trên cơ sở tiếp tục khẳng định một cách kiên quyết hơn những nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường, phát huy những thế mạnh - như chính trị ổn định, vị trí địa lý thuận lợi và nguồn nhân lực dồi dào, có ý chí và tiềm năng, phù hợp với điều kiện và đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội và chính trị của Việt Nam, khắc phục những yếu kém nội tại của nền kinh tế phải được coi là những ưu tiên hàng đầu.

Phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Tô Huy Rứa - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận trung ương

đã khẳng định: đây đúng là một cuộc hội thảo lớn ở tầm quốc gia và nó đã hướng đến giải quyết một vấn đề quan trọng của đất nước - phát triển lý luận là yêu cầu cấp thiết, cần phải tiến hành thường xuyên, gắn chặt với việc giải quyết những vấn đề thực tiễn phát triển của đất nước. Công tác lý luận cần tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề cốt lõi của con đường phát triển của Việt Nam. Đồng thời, đồng chí cũng đã nhấn mạnh rằng phép biện chứng, linh hồn của chủ nghĩa Mác, đòi hỏi chúng ta phải không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống lý luận về kinh tế như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Không thể cấm bổ sung cơ sở lịch sử của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm

những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”³. Với tinh thần đó, Ban tổ chức Hội thảo cùng những đại biểu tham dự và viết bài cho Hội thảo kỳ vọng rằng, kết quả của Hội thảo sẽ góp phần tích cực vào việc biên soạn các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XI - sự kiện được kỳ vọng sẽ mở ra một chương mới trong sự nghiệp phát triển của đất nước./

3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, T1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 465

*Phạm Thị Túy, TS., và cộng sự
Học viện Chính trị-Hành chính quốc
gia Hồ Chí Minh*